

# HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ HỆ THỐNG MÁY LẠNH VÀ HỆ THỐNG THÔNG GIÓ CƠ KHÍ

Số: 02/2017-D7ACM

- Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2006 có hiệu lực ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2017, chúng tôi gồm có:

## Bên A: CÔNG TY TNHH Ô TÔ NGÔI SAO VIỆT NAM

Địa chỉ : 811 – 813 (thuộc Lô H8-2) Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM  
Đại diện : Ông EUGENE LOSEW Chức vụ: Tổng giám đốc  
Điện thoại : (08) 5411 2280  
Fax : (08) 5411 2290  
MST : 0303 313 001  
STK : 001-030030-001 tại ngân hàng HSBC Thành Phố Hồ Chí Minh

## Bên B: CÔNG TY TNHH TM DV CƠ ĐIỆN LẠNH QUYẾT CHIẾN

Địa chỉ : 48/10/12 Đường số 6, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM  
Đại diện : Ông BÙI NGỌC QUYẾT Chức vụ: Giám đốc  
Điện thoại : (08) 3767 2471  
MST : 0312 240 511  
Tài khoản số : 31110000626518 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Tây Sài Gòn

Sau khi bàn bạc thống nhất, hai Bên cùng nhau thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng bảo trì hệ thống máy lạnh và hệ thống thông gió cơ khí với các điều khoản và điều kiện sau:

### ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống máy lạnh, hệ thống thông gió cơ khí và chịu trách nhiệm đảm bảo sự hoạt động, vận hành cho toàn bộ hệ thống tại địa điểm: 811 – 813 (thuộc Lô H8-2) Nguyễn Văn Linh, P Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.
- Danh sách hệ thống máy lạnh bảo trì: đính kèm theo Phụ lục số 01 và là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

### ĐIỀU 2: CHẾ ĐỘ BẢO TRÌ

Bên B sẽ tiến hành bảo trì kỹ thuật cho Bên A hệ thống máy lạnh và hệ thống thông gió cơ khí. Chế độ bảo trì cụ thể như sau:

*Thư*



## 1. Bảo trì dàn nóng:

- 1.1 Vệ sinh giàn giải nhiệt định kỳ 3 tháng/lần đối với các máy hết hạn bảo hành và 6 tháng/lần đối với các máy còn hạn bảo hành (tham khảo Phụ mục số 01 đính kèm)
- 1.2 Kiểm tra gas, nạp gas bổ sung
- 1.3 Kiểm tra thông số giá trị điện trở
- 1.4 Kiểm tra chân ghim điện thế máy nén làm lạnh
- 1.5 Kiểm tra, đo van áp suất
- 1.6 Kiểm tra đầu nối giữa các nguồn điện thế cấp vào các tủ điện (CB)
- 1.7 Kiểm tra bo xung và bo tín hiệu
- 1.8 Kiểm tra các địa chỉ cài đặt cho từng bo mạch kết nối cho từng cụm module
- 1.9 Kiểm tra cánh quạt, châm dầu mỡ, bạc đặc, cốt, thay thế tụ
- 1.10 Kiểm tra dây kết nối từ dàn nóng về các bộ điều khiển nhiệt độ

## 2. Bảo trì dàn lạnh:

- 2.1 Vệ sinh máy định kỳ 3 tháng/lần
- 2.2 Vệ sinh đường ống thoát
- 2.3 Kiểm tra, châm dầu nhớt cho motor quạt, bơm thoát nước
- 2.4 Kiểm tra các đầu nối giữa nguồn điện thế cấp vào bo mạch
- 2.5 Kiểm tra bo mạch hiển thị sai thông số, sửa chữa hoặc thay thế
- 2.6 Kiểm tra mạch hiển thị
- 2.7 Kiểm tra dây tín hiệu kết nối từ dàn lạnh về bộ điều khiển nhiệt độ
- 2.8 Kiểm tra, thay thế van thiết lưu khi có sự cố
- 2.9 Kiểm tra giá trị điện trở các sensor cảm biến
- 2.10 Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ

## 3. Sửa chữa thay thế:

- 3.1 Kiểm tra toàn bộ dàn nóng, dàn lạnh loại trừ sự cố (nếu có)
- 3.2 Khi cần thay thế các linh kiện, vật tư, thiết bị hao mòn hoặc hư hỏng, Bên B gửi báo giá cho Bên A và chỉ được sửa chữa thay thế linh kiện khi có sự đồng ý của Bên A thống. Thay thế linh kiện tính vào phần chi phí phát sinh, ngoại trừ máy lạnh trung tâm AIKIBI được bảo trì trọn gói ((tham khảo Mục V - Phụ lục số 01 đính kèm)
- 3.3 Khắc phục sự cố bảo đảm duy trì hoạt động của toàn hệ thống
- 3.4 Kiểm tra sửa chữa các sự cố hư hỏng của máy nén làm lạnh
- 3.5 Trường hợp máy nén không hoạt động cần được thay thế. Bên B gửi thông báo cho Bên A kèm phiếu kiểm tra thiết bị nêu rõ tình trạng máy nén và đề nghị thay máy nén mới. Bằng chi phí của mình Bên A sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để thay máy nén mới. Trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực Bên B có trách nhiệm bảo trì máy nén mới thay sau khi hết thời hạn bảo hành.

## ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1. Tổng giá trị thi công bảo dưỡng toàn bộ hệ thống từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 là: **172.172.000 VNĐ** đã bao gồm 10% thuế GTGT (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn).
2. Các công việc bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh, sửa chữa, thay thế tất cả các vật tư, thiết bị linh kiện, vv... được mô tả tại Điều 2 của hợp đồng.
3. Giá trị hợp đồng này không bao gồm chi phí thay mới máy nén làm lạnh của toàn hệ thống và linh kiện của máy lạnh hiệu DAIKIN.

*Handwritten signature*

#### **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

Bên A đồng ý thanh toán chi phí dịch vụ cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản theo 04 đợt như sau:

##### **1. Đợt 1:**

Bên A thanh toán cho Bên B số tiền **36.674.000 VND** trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và Bên A nhận được hóa đơn GTGT của Quý 1.

##### **2. Đợt 2:**

Khi bên B hoàn tất công việc bảo dưỡng của Quý 1, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền **49.412.000 VND** trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn GTGT của Quý 2 và biên bản kiểm tra định kỳ cho Quý 1.

##### **3. Đợt 3:**

Khi bên B hoàn tất công việc bảo dưỡng của Quý 2, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền **36.674.000 VND** trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn GTGT của Quý 3 và biên bản kiểm tra định kỳ cho Quý 2.

##### **4. Đợt 4:**

Khi bên B hoàn tất công việc bảo dưỡng của Quý 3, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền **49.412.000 VND** trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn GTGT của Quý 4 và biên bản kiểm tra định kỳ cho Quý 3.

Chi tiết thanh toán cho mỗi Quý được đính kèm theo Phụ lục số 01 của hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 5: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN BẢO TRÌ**

##### **1. Bảo trì định kỳ:**

1.1 Bên B sẽ tiến hành bảo trì định kỳ tất cả các thiết bị đã được liệt kê trong danh sách bảo trì tại Phụ lục số 01 của hợp đồng này.

1.2 Định kỳ thời gian bảo trì trong vòng 7 – 10 ngày vào cuối tuần mỗi (03) ba tháng/lần cho toàn hệ thống máy lạnh hết bảo hành và 06 tháng cho máy còn bảo hành theo lịch bảo trì tại Phụ lục số 01 của hợp đồng này.

##### **2. Khắc phục các sự cố đột xuất:**

2.1 Trong trường hợp cần xử lý sự cố tại địa chỉ của Bên A, chuyên viên kỹ thuật của Bên B sẽ có mặt tại địa chỉ của Bên A trong vòng 2 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên A bằng điện thoại, email, fax, ...

2.2 Bên B chỉ thực việc bảo trì định kỳ và khắc phục các sự cố cho các thiết bị trên tại địa điểm đã thỏa thuận trong điều 1 của hợp đồng. Trường hợp có thay đổi về địa điểm, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước tối thiểu 15 ngày kể từ ngày thay đổi.

#### **ĐIỀU 6: PHẠM VI BẢO TRÌ VÀ TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

1. Bên B đóng vai trò nhà cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống máy lạnh và hệ thống thông gió cơ khí cho Bên A để bảo đảm cho hệ thống các thiết bị liệt kê trong danh sách bảo trì luôn vận hành tốt.

2. Bên B không chịu trách nhiệm trong mọi sự cố hư hỏng do lỗi của bên A.

3. Bên B chịu trách nhiệm khắc phục lỗi trong việc bảo trì hệ thống không hiệu quả.

4. Khi Bên A nâng cấp hệ thống, các thiết bị mới sẽ được cập nhật vào danh sách bảo trì cùng với mức phí điều chỉnh căn cứ đơn giá của máy trong thời hạn bảo hành tại Phụ lục số 01. Hai bên sẽ ký Phụ lục cho giá trị hợp đồng điều chỉnh này.

5. Các tổn thất thêm do sự cố bất khả kháng gây ra là những sự cố khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của hai bên như: động đất, lũ lụt, sóng thần, hỏa hoạn, chiến tranh, hoặc cấm vận của các cơ quan có thẩm quyền của chính phủ Việt Nam hoặc của đất nước nơi các vật tư, thiết bị được đặt mua.

*Thay*

6. Bên bị ảnh hưởng bởi sự cố bất khả kháng phải thông báo với bên còn lại về việc không mong muốn và áp dụng các biện pháp khắc phục để hạn chế thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

## ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

### 1. Trách nhiệm của Bên A:

- 1.1 Thanh toán phí bảo trì cho Bên B theo quy định tại điều 4.
- 1.2 Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện công việc bảo trì.
- 1.3 Không liên hệ với các công ty hay cá nhân khác ngoài Bên B để thực hiện các dịch vụ bảo trì, sửa chữa đối với các thiết bị, nằm trong danh sách bảo trì.
- 1.4 Khi gặp sự cố Bên A cần báo ngay cho Bên B.

### 2. Trách nhiệm của Bên B:

- 2.1 Thực hiện việc bảo trì định kỳ cho toàn bộ hệ thống theo quy định tại điều 2.
- 2.2 Khắc phục sự cố hư hỏng đột xuất trong thời gian nhanh nhất theo đúng các quy định và phạm vi bảo trì đã được quy định tại điều 5 và điều 6 của hợp đồng này.
- 2.3 Thông báo cho Bên A khoảng thời gian sửa chữa, thay thế thiết bị, linh kiện trước khi thực hiện.
- 2.4 Lập phiếu bảo trì, sửa chữa có xác nhận của Bên A, lưu một bản tại Bên A khi thực hiện công việc bảo trì định kỳ hoặc đột xuất.
- 2.5 Thông báo bằng văn bản cho bên A khi cần thay thế vật tư, thiết bị.
- 2.6 Bảo đảm vật tư, thiết bị thay thế phải là thiết bị mới còn thời hạn bảo hành

## ĐIỀU 8: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017 cho đến hết ngày 31/12/2017.
2. Hai bên sẽ ký biên bản thanh lý hợp đồng khi thỏa thuận chính thức kết thúc hợp đồng được thông qua giữa hai bên.
3. Một trong hai bên có thể đề nghị thay đổi lại các điều khoản của hợp đồng và thông báo bằng văn bản cho bên kia trước tối thiểu 30 ngày. Những thay đổi sẽ được hai bên thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng (phụ lục hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng này).

## ĐIỀU 9: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng này, không được đơn phương điều chỉnh, đình chỉ hay hủy bỏ hợp đồng mà không có sự thỏa thuận và đồng ý của bên kia.
2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng, những vấn đề phát sinh sẽ được hai bên đồng thời thông báo cho nhau và tích cực hợp tác để ra biện pháp giải quyết. Nếu các bên không tự giải quyết được thì sự việc sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế Tòa án Nhân dân Tp Hồ Chí Minh để phân xử. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng.
3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B



EUGENE LOSEW

BÙI NGỌC QUYẾT

